

Số: /KH-UBND

Tân Quang, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa xã Tân Quang năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 08/2020/ND-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0;

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 3889/KH-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023.

Đề án số 05-ĐA/HU ngày 26/4/2021 về “Xây dựng chính quyền điện tử huyện Ninh Giang, giai đoạn 2020 - 2025”.

Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Ninh Giang năm 2023.

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2022

1. Môi trường pháp lý

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, trong năm 2022, tỉnh Hải Dương đã ban hành các văn bản tạo môi trường pháp lý cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin như:

Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện

Ninh Giang về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Ninh Giang năm 2022;

Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 20/4/2022 của UBND huyện về Phát triển kinh tế số, xã hội số huyện Ninh Giang năm 2022;

Quyết định số 1025/QĐ-UBND, ngày 18/3/2022 về thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Ninh Giang;

Quyết định số 1035/QĐ-UBND, ngày 22/3/2022 về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi, chức năng của các phòng chuyên môn thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 về việc thành lập Tổ chỉ đạo triển khai Công nghệ số cộng đồng huyện Ninh Giang năm 2022;

Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 về việc giao chỉ tiêu hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các cơ quan chuyên môn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2022.

Công văn số 196/UBND-VHTT ngày 22/3/2022 về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Công văn 615/UBND-VHTT ngày 15/8/2022 về việc đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Công văn số 281/UBND-VHTT ngày 15/4/2022 về việc triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu dân cư; Công văn số 667/UBND-VP ngày 07/9/2022 về việc đẩy mạnh đăng ký tài khoản trên dịch vụ công Quốc gia;

Kế hoạch số 3889/KH-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023.

Đề án số 05-ĐA/HU ngày 26/4/2021 về “Xây dựng chính quyền điện tử huyện Ninh Giang, giai đoạn 2020 - 2025.

Đề án số 13-ĐA/ĐU ngày 17/6/2021 của Đảng ủy xã Tân Quang về “Xây dựng chính quyền điện tử huyện Ninh Giang, giai đoạn 2020 - 2025.

2. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý Nhà nước của cán bộ, công chức trong toàn xã, cụ thể:

- Xã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính quyền điện tử; Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) kết nối các máy của cán bộ, công chức; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%;
- 100% cán bộ, công chức có máy tính và máy in;
- UBND xã được cung cấp 01 trang thông tin điện tử riêng, kết nối với trang thông tin điện tử của huyện.

Tên miền: tanquang.ninhgiang.haiduong.gov.vn.

3. Hạ tầng về nhân lực CNTT

- Tại UBND xã bố trí cán bộ Văn phòng HĐND&UBND làm kiêm nhiệm công nghệ thông tin.

- Đội ngũ cán bộ, công chức đều có trình độ tin học chuẩn trở lên, sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản và phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn;

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức đã được tích cực triển khai. Ngoài ra, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

4.1. Trang/Cổng thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử của xã được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của huyện nhằm đảm bảo cung cấp, khai thác và tìm kiếm thông tin. Trang thông tin điện tử của xã đã được nâng cấp công nghệ đối với từ sharepoint 2013 lên sharepoint 2016.

4.2. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đã được triển khai đồng bộ, đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị. Hiện nay, 100% các văn bản đi, đến đều được thực hiện qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.

4.3. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong cơ quan. 100% các cán bộ, công chức thường xuyên vào sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc.

4.4. Ứng dụng Chữ ký số

- Hiện có 11 Chữ ký số USB Token đang sử dụng, trong đó: UBND xã có 01; lãnh đạo UBND xã có 03 và 07 công chức.

- UBND xã đã thực hiện chữ ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và hệ thống báo cáo quốc gia...

4.5. Các phần mềm chuyên ngành

Các phần mềm chuyên ngành đã được các cán bộ, công chức chuyên môn thực hiện tốt đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Hệ thống “Một cửa điện tử” và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương đã được đưa vào sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh tại UBND xã.

Hiện nay, Cổng Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử đã được liên kết, tạo lập thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, huyện, của tỉnh; đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tích hợp với một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: phần mềm lý lịch tư pháp và phần mềm khai sinh điện

tử của Bộ Tư pháp; hệ thống VNPOST về tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tích cực tuyên truyền, giúp đỡ người dân, doanh nghiệp tìm hiểu, tiếp cận nền tảng số, xây dựng cơ chế tạo mọi điều kiện để người dân và doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất như đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

Xây dựng dữ liệu khu dân cư, lập tài khoản định danh điện tử mức độ 1, 2; tài khoản dịch vụ công, căn cước công dân gắn chip cho người dân.

6. Đánh giá chung

Trong năm 2022, đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Tân Quang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2022; tình hình ứng dụng công nghệ thông tin đã có biến chuyển; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước như sử dụng văn bản điện tử, thư công vụ, trang thông tin điện tử để trao đổi thông tin và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Đánh giá chung, UBND xã đã cơ bản triển khai các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch đề ra, đạt khoảng 90% nội dung Kế hoạch.

7. Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin còn một số khó khăn, vướng mắc như:

- Một số cán bộ, công chức chưa thực sự tích cực, chủ động trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tại cơ quan; chưa thực sự quan tâm, chậm triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đối với những nhiệm vụ đã được UBND xã triển khai.

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa thật sự quyết liệt, sát sao trong công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc giải quyết công việc chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức của lãnh đạo UBND xã đôi lúc chưa thật sự quyết liệt, sát sao dẫn đến còn sai sót, chậm tiến độ hoặc quá hạn.

- Cán bộ, công chức phụ trách, ứng dụng công nghệ thông tin ở xã chủ yếu là kiêm nhiệm chưa được đào tạo bài bản về CNTT; mặt khác một bộ phận cán bộ, công chức chậm đổi mới về nhận thức, ý thức tự học, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT chưa cao, ngại tiếp cận, tìm tòi dẫn đến còn lúng túng trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc như tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, số hóa hồ sơ TTHC....

- Kinh phí đầu tư ứng dụng CNTT còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Trang thông tin điện tử của xã đã đi vào hoạt động. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa được bố trí kinh phí để duy trì hoạt động hàng năm.

- Vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh thông tin còn chưa được chú trọng, chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn an ninh thông tin.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin chưa đầy đủ, đồng bộ và thường xuyên có sự thay đổi; các văn bản hướng dẫn của cấp trên, một số nội dung còn chưa cụ thể;

- Chỉ số đánh giá về mức độ Chính quyền điện tử đối với UBND xã chưa cao do địa phương chưa chủ động trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương.

8. Đề xuất giải pháp khắc phục

- Tăng cường phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện trong việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành công chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt là việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ để công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin được thuận lợi, hiệu quả hơn và giảm nguy cơ mất an toàn thông tin cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đã đầu tư được hoạt động liên tục, hiệu quả, đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ tốt cho công tác.

- Phải có cơ chế duy trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư, thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp, nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin. Cần có đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để quản trị hệ thống và kịp thời hỗ trợ người dùng trong quá trình cập nhật, chỉnh sửa, thay đổi theo quy định mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

III. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Phấn đấu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- 100% văn bản văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo đơn vị.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan Nhà nước được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc.

- 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử UBND xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử và được kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 20% trở lên;

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Phòng Văn hóa- Thông tin huyện thực hiện:

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã;

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- Duy trì Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Duy trì, phát triển trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cho UBND xã.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức công nghệ thông tin

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng của Sở Thông tin và Truyền thông cho công chức phụ trách công nghệ thông tin; cử cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân tham gia các lớp tập huấn do các cấp tổ chức nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; các cơ chế chính sách về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, huyện và nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp triển khai

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử xã Tân Quang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã trong huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ

quan Nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Kiên toàn và tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí: Do UBND huyện hỗ trợ và cân đối của UBND xã để từng bước triển khai, thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá - thông tin chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn tổ chức triển khai thực Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ các công chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

2. Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Tân Quang năm 2023. Yêu cầu các cán bộ, công chức liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung kịp thời phản ánh qua công chức Văn hóa – Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – Thông tin;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phúc